

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

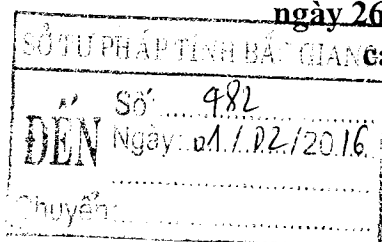
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **73** /2016/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày **27** tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và tra cứu, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 03/TTr-STP ngày 21/01/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và tra cứu, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

1. Sửa đổi trích yếu Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND như sau: “*Quy chế phối hợp giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và tra cứu, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp*”.

2. Sửa đổi nội dung: “*các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài*” tại Điều 1 Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND và Điều 1, Điều 3, khoản 1 Điều 15

Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND như sau: “việc đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài”.

3. Sửa đổi điểm a, b Khoản 2 Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND như sau:

a) Danh sách 1 là danh sách trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế mà không phải là trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo theo mẫu TP/CN-2014/DS.01 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

b) Danh sách 2 là danh sách trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo và trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc có hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế theo mẫu TP/CN-2014/DS.02 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.”

4. Bãi bỏ nội dung: “đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài” tại tiêu đề Mục 1 Chương II Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND.

5. Bãi bỏ Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

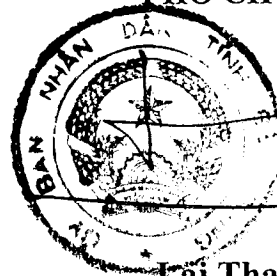
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- CA, TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CA, TAND, VKS, Chi cục THADS các huyện, thành phố;
- Các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh;
- Lưu VT, NC.

**Bản điện tử:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TH, TTTHCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn